TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/HS-ST
Ngày 22-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên toà: Ông Lê Nguyễn Trường Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Quang B; sinh ngày 04/8/1999 tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang B1, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1975; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2023, chuyển tạm giam ngày 25/12/2023 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã P.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Trần Trường T, sinh năm 1985 và chị Hồ Thị Ngọc N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đinh Quang B2, sinh năm 1997

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2021, Đinh Quang B thành lập 01 nhóm xã hội tự phát, lấy tên "Hỗ trợ người dân về đêm" nhằm mục đích hỗ trợ người dân gặp sự cố trên địa bàn thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ban đêm. Thông qua nền tảng mạng xã hội FACEBOOK, B kết nối với một số thanh niên, sử dụng xe mô tô tập hợp thành nhóm khoảng từ 08 đến 10 người, cùng tham gia thực hiện việc hỗ trợ người dân. Khoảng 23 giờ 00 ngày 30/8/2023, B cùng với 08 người trong nhóm hỗ trợ gồm có Chế Nhật T1, Trương Hồng N1, Lại Duy K, N2, H, T2, G1, A (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) điều khiển 04 xe mô tô, lưu thông trên Quốc lộ E theo hướng từ thành phố B đi thị xã P. Khi đến đoạn trước cửa hàng C thuộc tổ H, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh BR-VT, phát hiện Hồ Thị Ngọc N và N3 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) vừa mua ma tuý xong của D (không rõ nhân thân lai lịch). Lúc này, B điều khiển xe chặn đầu xe Nam lại thì thấy N vội vàng vứt 01 gói ni lông màu trắng xuống vũng nước ven đường, B nhặt túi ni lông lên hỏi N "Cái này là cái gì đây", N trả lời "Cái này là của chị" (tức ma tuý của N). Biết rõ việc N và N3 vừa mới mua ma tuý xong, B nói sẽ báo Công an xử lý. N nghe vậy nên nói B đừng báo Công an, để N điện thoại cho chồng là Trần Trường T nói chuyện giải quyết với B. Nhung đọc số điện thoại của anh T cho B, B dùng điện thoại của mình gọi cho anh T nói chuyện. Lúc này, anh T nói B đừng báo Công an xử lý việc N mua và tàng trữ ma túy, anh T sẽ đưa tiền cà phê cho B. B hỏi bao nhiêu thì anh T nói 3.000.000 đồng, B không đồng ý và yêu cầu anh T phải đưa 5.000.000 đồng mới bỏ qua. Anh T đồng ý đưa cho B 5.000.000 đồng để B không trình báo Cơ quan Công an việc chị N tàng trữ trái phép chất ma túy và để N và N3 đi về, anh T nói B đến nhà anh T lấy trước 2.000.000 đồng. Sau đó, B xé bỏ gói ma túy rồi cùng H đi đến nhà anh T tại khu phố S, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để lấy 2.000.000 đồng, vợ chồng chị N hứa sẽ đưa cho B số tiền còn lại sau. Việc B nói chuyện thỏa thuận với anh T như thế nào thì những người còn lại trong nhóm không biết, do lúc nói chuyện B đưa N đi ra ngoài nói chuyện riêng. Sau khi lấy được 2.000.000 đồng, B cùng nhóm 08 người đi ăn nhậu hết. Nhiều ngày sau đó, B tiếp tục gọi cho T và N để hỏi số tiền còn lại, nhưng T và N không có tiền nên khất hẹn nhiều lần, đến vài tuần sau đó, B lại đến nhà T để lấy thêm 1.500.000 đồng, số tiền còn lại, B cho N và T trả sau. Sau đó, B liên tục gọi hỏi N về số tiền còn lại nhưng vì không có tiền nên N vẫn khất hẹn, do B đòi tiền nhiều lần nên N đưa cho B thêm 02 lần tiền nữa tại nhà N, mỗi lần 500.000 đồng. Lúc này, N và T đã đưa cho B tổng cộng số tiền 4.500.000 đồng, còn lại 500.000 đồng. B lại tiếp tục gọi điện cho N đe doạ "Hôm bữa em có hình chị và tép ma tuý, chị không đưa hết tiền cho em, em sẽ đưa lên Công an". Vì lo sợ B sẽ trình báo Cơ quan Công an việc mình mua và tàng trữ ma tuý nên đến cuối tháng 11/2023, chị N 02 lần đưa thêm tiền cho B một lần 200.000 đồng và một lần 300.000 đồng tại cửa hàng

sửa chữa két nước của B tại khu phố Ô, phường T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Tất cả số tiền chiếm đoạt được B đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 22/12/2023, Đinh Quang B đến Công an phường T tự thú hành vi "Cưỡng đoạt tài sản" của chị Hồ Thị Ngọc N và anh Trần Trường T và đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với gói ma túy của chị Hồ Thị Ngọc N, Đinh Quang B đã vứt bỏ trước khi đến gặp anh Trần Trường T nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không thu giữ được.

Số tiền 5.000.000 đồng B chiếm đoạt của chị N anh T, B đã tiêu xài hết nên không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Đinh Quang B đã bồi thường cho anh Trần Trường T và chị Hồ Thị Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng, anh T chị N đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, đồng thời có đơn bãi nại cho bị cáo.

Đối với hành vi của Chế Nhật T1, Trương Hồng N1, Lại Duy K cùng với B kiểm tra, phát hiện chị Hồ Thị Ngọc N tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng T1, N1, K không biết việc B lợi dụng sự việc trên uy hiếp tinh thần vợ chồng chị N để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, T1, N1, K không đồng phạm với B về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hồ Thị Ngọc N, vì gói ma túy của N không thu giữ được nên không thể giám định loại ma túy và trọng lượng ma túy. Vì vậy không đủ cơ sở để xử lý N về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với H, N2, T2, A, G1 hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKS ngày 18 tháng 4 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Đinh Quang B về tội: "Cưỡng đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Quang B phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 170, điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Đinh Quang B đã bồi thường cho anh Trần Trường T và chị Hồ Thị Ngọc N số tiền 5.000.000 đồng, anh T chị N đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Đinh Quang B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Trong quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi cũng như quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật truy tố:

Lời khai nhận tội tại phiên tòa của Đinh Quang B phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 30/8/2023 tại khu vực tổ H, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, sau khi phát hiện bắt quả tang chị Hồ Thị Ngọc N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý, Đinh Quang B đã có hành vi đe doạ, uy hiếp tinh thần chị N và chồng chị N là anh Trần Trường T buộc chị N và anh T phải đưa cho B số tiền 5.000.000 đồng để B không trình báo cơ quan công an đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của chị N. Sau đó, trong khoảng thời gian từ ngày 30/8/2023 đến cuối tháng 11/2023, B đã lợi dụng sự việc trên nhiều lần liên hệ đe doạ, uy hiếp chị N và anh T để chiếm đoạt hết số tiền 5.000.000 đồng mà chị N và anh T đã hứa đưa cho B.

Do đó hành vi phạm tội của Đinh Quang B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự thú hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đã chiếm đoạt cho chị N và được chị N, anh T có đơn bãi nại. Do đó cần áp dụng quy định điểm b, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4]. Về mức hình phạt: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, ý thức hành vi đe doạ người khác để cưỡng đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, đối với bị cáo cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Chị N và anh T đã nhận lại số tiền 5.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

[7]. Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Chế Nhật T1, Trương Hồng N1, Lại Duy K cùng với B kiểm tra, phát hiện chị Hồ Thị Ngọc N tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng T1, N1, K không biết việc B lợi dụng sự việc trên uy hiếp tinh thần vợ chồng chị N để chiếm đoạt tài sản. Vì vậy, T1, N1, K không đồng phạm với B về tội "Cưỡng đoạt tài sản".

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hồ Thị Ngọc N, vì gói ma túy của N không thu giữ được nên không thể giám định loại ma túy và trọng lượng ma túy. Vì vậy không đủ cơ sở để xử lý N về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Đối với H, N2, T2, A, G1 hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8]. Về án phí: Bị cáo Đinh Quang B phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quang B phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm b, r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Quang B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/12/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đinh Quang B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thu Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Phòng PV06, CA tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.